TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM ĐÀN** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:**127**/2019/QĐST-HNGĐ	*Nam Đàn, ngày 22 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 211/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 9 năm 2019, giữa:

- Anh Hồ Minh S, sinh năm 1979.

Nơi ĐKHKTT và nơi cư trú: Ban chỉ huy quân sự huyện NX, Thanh Hóa.

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1982.

Nơi ĐKHKTT và nơi cư trú: Khối LS, thị trấn Nam Đàn, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Hồ Minh S và chị Nguyễn Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Hồ Minh S và chị Nguyễn Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Hồ Minh K, sinh ngày 24/02/2005 và Hồ Thị Khánh D, sinh ngày 08/12/2008. Anh S và chị H thống nhất

giao 02 con Hồ Minh K và Hồ Thị Khánh D cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Hồ Minh S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung cùng chị H số tiền 4.000.000 đồng/2con/1tháng cho đến khi con trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Anh Hồ Minh S có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Hồ Minh S và chị Nguyễn Thị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Hồ Minh S thỏa thuận chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con; được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0002343 ngày 24/9/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Anh S đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại khoản 2, Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Nam Đàn;
- Chi Cục THADS huyện.Nam Đàn;
- UBND TT Nam Đàn, H Nam Đàn;
- Lưu hồ sơ vụ án + VP.

Lê Văn Phú